

Công ty cổ phần  
Quản Lý Quỹ Việt Cát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Cổ phần quản lý quỹ Việt Cát

Trụ sở chính: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Huy Minh

Địa chỉ: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Tỷ lệ ATTC đã được kiểm toán bán niên 2019 của Công ty CP Quản lý Quỹ Việt Cát

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2019

Người thực hiện công bố thông tin



*Nguyễn Huy Minh*  
TỔNG GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019**

---

Hà Nội, tháng 8 năm 2019

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 - 5
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	6 - 11



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đã được soát xét tại ngày 30 tháng 06 năm 2019.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thanh Hương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
Bà Hồ Thị Thùy Giang	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

#### Kế toán trưởng

Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh

Ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương, không một thành viên nào trong Ban Tổng Giám đốc có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác từ một hợp đồng ký với Công ty hay một bên liên quan.

### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày 30 tháng 06 năm 2019 có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2019.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm báo cáo. Do việc lập báo cáo này liên quan đến nhiều thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính nên trong việc lập báo cáo này cũng như toàn bộ các chỉ tiêu khác của Báo cáo tài chính nói chung, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; và
- Lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam đoan rằng:

- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2019 được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo này tuân thủ Thông tư số 87/2017/TT-BTC cũng như việc lập Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2019 của Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thanh Hương  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Huy Minh  
Tổng Giám đốc

Số: 371 /2019/UHY - BCSX

## BÁO CÁO SOÁT XÉT

Về: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2019  
của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

**Kính gửi:** Các Chủ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2019 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là "Công ty"). Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tại ngày 14 tháng 8 năm 2019 từ trang 06 đến trang 11.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Như đã trình bày trong Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) phù hợp với quy định của phù hợp với quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo. Chúng tôi tiến hành cuộc soát xét trên cơ sở áp dụng Chuẩn mực Việt Nam số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ. Áp dụng Chuẩn mực này, chúng tôi thực hiện công việc soát xét để đưa ra kết luận rằng liệu có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, xét trên phương diện tổng thể không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, theo các quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính. Chuẩn mực này cũng yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan.

Dịch vụ soát xét theo Chuẩn mực này là dịch vụ đảm bảo có giới hạn. Kiểm toán viên thực hiện các thủ tục, chủ yếu gồm phỏng vấn Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự khác trong đơn vị, nếu thích hợp, thủ tục phân tích và đánh giá bằng chứng thu thập được.

Các thủ tục được thực hiện trong dịch vụ soát xét ít hơn đáng kể so với cuộc kiểm toán được tiến hành theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi sẽ không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.



## BÁO CÁO SOÁT XÉT (TIẾP)

### Kết luận của kiểm toán viên

Trên cơ sở công việc soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, theo quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chi tiêu an toàn tài chính.



**Nguyễn Tự Trung**

**Tổng Giám đốc**

Giấy CNĐKHN Kiểm toán số 1226-2018-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019*

Số:.....

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019

V/v Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại thời điểm: ngày 30 tháng 06 năm 2019

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

 

**Hoàng Thị Hồng Hạnh**  
Kế toán trưởng

**Phan Thị Thảo**  
Đại diện bộ phận kiểm soát nội bộ



**Nguyễn Thanh Hương**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

*Đơn vị tính: VND*

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng	
		VKD	Khoản giảm trừ
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>25.335.043.765</b>	
1	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	25.000.000.000	
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	31.285.218	
6	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	31.285.218	
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	272.473.329	
<b>1A</b>	<b>Tổng</b>		<b>25.335.043.765</b>
<b>B</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác</b>		
1.	Phải thu của khách hàng		
2.	Trả trước cho người bán		8.400.000
3.	Phải thu hoạt động nghiệp vụ		
4.	Phải thu nội bộ ngắn hạn		
5.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		
6.	Các khoản phải thu khác		
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>		
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		736.452
2.	Thuế GTGT được khấu trừ		736.452
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
4.	Tài sản ngắn hạn khác		
<b>1B</b>	<b>Tổng</b>		<b>9.136.452</b>

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (TIẾP)**

*Đơn vị tính: VND*

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
<b>C</b>	Tài sản dài hạn			
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>			
4.	Phải thu dài hạn khác		75.114.000	
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		75.114.000	
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>			
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>			
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>			
1.	Đầu tư vào công ty con			
2.	Vốn góp liên doanh			
3.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
4.	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
5.	Các khoản đầu tư dài hạn ra nước ngoài			
6.	Đầu tư dài hạn khác			
7.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>			
1.	Chi phí trả trước dài hạn			
<b>1C</b>	<b>Tổng</b>			
			<b>6.213.623</b>	<b>81.327.623</b>
			<b>6.213.623</b>	<b>25.244.579.690</b>
	<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C</b>			



**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

**II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

**A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Đơn vị tính: VND
			Giá trị rủi ro (3) = (1)x(2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>			
1. Tiền mặt (VND)	0%	19.662.312.372	-
2. Các khoản tương đương tiền	0%	-	-
3. Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	-	-
<b>II. Trái phiếu Chính phủ</b>			
<b>III. Trái phiếu doanh nghiệp</b>			
<b>IV. Cổ phiếu</b>			
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	666.412	99.962
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>			
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>			
<b>VII. Chứng khoán khác</b>			
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	5.500.000.000	4.400.000.000
<b>VIII. Rủi ro tăng thêm</b>			
Mã chứng khoán			
1   Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare			
<b>Mức tăng thêm</b>		<b>Quy mô rủi ro</b>	<b>Giá trị rủi ro</b>
	20%	4.400.000.000	880.000.000
<b>A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)</b>			<b>5.280.099.962</b>



**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

**B. RỦI RO THANH TOÁN**

Đơn vị tính: VND

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro				Tổng giá trị rủi ro	
	(1)	(2)	(3)	(4)		(5)
<b>I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán</b>						
1. Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán					9.368.638	9.368.638
2. Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-
3. Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-
6. Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-
<b>II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán</b>						
Thời gian quá hạn	<b>Hệ số rủi ro</b>				<b>Quy mô rủi ro</b>	<b>Giá trị rủi ro</b>
1. Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				16%	-	-
2. Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				32%	-	-
3. Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				48%	-	-
4. Từ 60 ngày trở lên sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				100%	-	-
<b>III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)</b>						
Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	<b>Mức tăng thêm</b>				<b>Quy mô rủi ro</b>	<b>Giá trị</b>
1 Phải thu tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong				30%	-	-
<b>B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)</b>						<b>9.368.638</b>

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

**C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)**

Đơn vị tính: VND

I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 06 năm 2019	2.169.602.979
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	
	1. Chi phí khấu hao	221.392.533
	2. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
	3. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	221.392.533
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	1.948.210.446
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	487.052.612
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
C.	<b>TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})</b>	<b>5.000.000.000</b>

**III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	5.280.099.962
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	9.368.638
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	5.000.000.000
5.	Vốn khả dụng	10.289.468.600
6.	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)	25.244.579.690
		245%

*Hoàng Thị Hồng Hạnh*      *Phan Thị Thảo*



*Nguyễn Huy Minh*  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**Hoàng Thị Hồng Hạnh**  
Kế toán trưởng

**Phan Thị Thảo**  
Đại diện bộ phận kiểm soát nội bộ